

Số: 07 /2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về: thẩm quyền quyết định trong kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng; hình thức kiểm soát đặc biệt; Quyết định kiểm soát đặc biệt; thông báo, công bố thông tin kiểm soát đặc biệt; thời hạn kiểm soát đặc biệt, gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt; ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc; thành phần, số lượng thành viên, cơ cấu, cơ chế hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”

2. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7 như sau:

“Điều 7a. Ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179 hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt phải hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179 hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng, Ban kiểm soát đặc biệt hoàn thành việc xác định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt cho kỳ kế toán quy định tại khoản 1 Điều này (trong cả trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này) và đề nghị Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Các tổ chức tín dụng trong trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt có lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và theo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt do Ban kiểm soát đặc biệt xác định theo quy định tại khoản này.

3. Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và báo cáo, đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng tại Quyết định chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 183 Luật Các tổ chức tín dụng. Mức vốn này thay thế mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ngân hàng Nhà nước đã cấp cho ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm d khoản 3 Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

“d) Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Phòng Quản lý, giám sát; Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 10 như sau:

“b) Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Phòng Quản lý, giám sát; Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính.”

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng

1. Bổ sung cụm từ “,GHI GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ” vào cuối tên của Chương II.

2. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại khoản 2 Điều 3.

3. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại khoản 3 Điều 3; điểm a, b khoản 4 Điều 4; khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9; điểm d, i, k khoản 1 và khoản 2 Điều 11; khoản 7 Điều 12; tên Điều 14; điểm b, d khoản 1 Điều 16; khoản 6 Điều 17, khoản 2 Điều 18.

4. Bỏ cụm từ “cấp huyện,” tại điểm đ khoản 3 Điều 6.

5. Bỏ cụm từ “Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,” tại Điều 22.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 6 tháng 6 năm 2025./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, Vụ PC, ATHT2 (03)✓

THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn